

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 29/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thơm, bà Đặng Thị Thập.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1992 (có mặt).

Trú tại: Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1966 (có mặt).

Bà Lương Thị Viện, sinh năm 1967 (có mặt).

Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1990 (anh Nam ủy quyền cho ông Sơn).

Đều trú tại: Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh.

Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà MIPEX, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Định, Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Nghị, Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, chi nhánh Bắc Ninh.

Người nhận ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1992, Chuyên viên tư vấn tài chính cá nhân (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Việt trình bày:* Anh chung sống với chị Tính ngày 21/02/2011

(âm lịch), có được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Cưới xong chị Tính về nhà anh làm ăn, vợ chồng ở chung cùng bố mẹ anh được hơn 1 năm thì vợ chồng ra ở riêng tại nhà đất của bố mẹ anh.

Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Tính không có tình cảm với chồng, không quan tâm, bỏ bê chồng, thường xuyên đi làm về muộn và có những mối quan hệ bạn bè thân mật. Ngoài ra còn có mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng có xây được 20 phòng trọ, chị Tính đòi nắm giữ hết kinh tế, đòi thu tiền phòng trọ giấu diếm đem về nhà ngoại, kinh tế không minh bạch nên anh không đồng ý, anh đòi thu phòng trọ thì chị Tính không đồng ý, do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Ngày 18/02/2017 chị Tính đã bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định không thể chung sống với chị Tính được vì không còn tình cảm, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tính.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Trọng Vinh, sinh ngày 30/4/2012 và Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 20/5/2014. Hiện 2 con đang sống với chị Tính từ khi ly thân đến nay. Khi ly hôn anh xin nuôi cả 2 con, nếu không được anh xin nuôi 1 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Tính xin nuôi cả 2 con thì anh cũng đồng ý, anh sẽ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Năm 2015 vợ chồng xây được 01 dãy nhà trọ 2 tầng gồm 10 phòng trọ không khép kín. Năm 2016 vợ chồng tiếp tục xây 01 dãy nhà trọ gồm 10 phòng trọ khép kín trên thửa đất số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Nguồn gốc đất là của bố mẹ anh, đã được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố anh.

Nay ly hôn về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng có vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số tiền 500.000.000đ để xây phòng trọ, anh đã trả được một phần, hiện còn nợ Ngân hàng khoảng gần 400.000.000đ.

Nay ly hôn về công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Tính trình bày:* Chị chung sống với anh Việt ngày 21/02/2011 (âm lịch), có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Ngày 28/02/2013 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng chị có xây được 20 phòng trọ cho thuê. Bố chồng nói con ông trai ông hiền lành nên mỗi tháng chị phải đưa cho bố chồng đủ 20 triệu để ông quản lý, chị nói thu tiền phòng trọ chỉ có 17 triệu đến 18 triệu nên chị không đưa thì bố chồng bảo chị đi đâu thì đi. Còn anh Việt thì nghe lời bố mẹ gây sự đánh, chửi chị. Bố chồng cũng chửi, đui chị nên chị đã đem con bỏ về nhà đẻ ở từ ngày 18/02/2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh Việt xin ly hôn chị cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Tính đã trình bày. Hiện nay 02 con đang sống với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cả 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị làm quản lý của Công ty Nitto ở Khu công nghiệp Từ Sơn, thu nhập từ 13.000.000đ đến 14.000.000đ/tháng, do vậy có đủ điều kiện nuôi cả 2 con. Anh Việt xin nuôi cả 2 con thì chị không đồng ý vì từ khi vợ chồng sống ly thân anh Việt không quan tâm đến các con, không đưa cho chị một đồng nào để chị nuôi con. Mặt khác

hiện chị về nhà đẻ, bố mẹ chị xây cho chị 01 ngôi nhà 3 tầng để 3 mẹ con chị ở, hiện 2 con chị đang sống ổn định, các cháu được chăm sóc chu đáo và phát triển tốt, do vậy chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin nuôi cả 2 con.

- Về tài sản chung:

Tháng 5/2015 vợ chồng có xây được 10 phòng trọ 2 tầng không khép kín trên đất của bố mẹ chồng là thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong.

Tháng 5/2016 vợ chồng xây thêm 10 phòng trọ 2 tầng khép kín trên đất của bố mẹ chồng là thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong.

Tài sản sinh hoạt gồm có: 01 tủ thờ, 01 kệ tivi, 01 kết sắt, 02 giường đôi kềm, 01 máy giặt Sony, ngoài ra không còn gì.

Nay ly hôn về tài sản chung chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật chia đôi tài sản.

- Về công nợ: Ngày 12/5/2016 vợ chồng chị có vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, chi nhánh Bắc Ninh số tiền 500.000.000đ, có thế chấp Quyền sử dụng đất thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong đất của bố mẹ chồng. Chị mới trả Ngân hàng được 18.518.000đ tiền gốc. Tháng 02/2017 chị về nhà đẻ thì anh Việt tiếp tục trả nợ Ngân hàng. Hiện còn nợ Ngân hàng 350.000.000đ tiền gốc. Ngoài ra không nợ ai.

Nay ly hôn về công nợ chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật mỗi người trả nợ ½ số nợ.

*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Sơn, bà Lương Thị Viện trình bày: Anh Việt là con trai lớn của ông bà, vợ chồng anh Việt, chị Tính sống ly thân hơn 1 năm mà không có biện pháp hàn gắn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tài sản chung: Vợ chồng anh Việt, chị Tính có xây được 02 dãy phòng trọ tổng là 20 phòng trong đó có 10 phòng khép kín và 10 phòng không khép kín.

Nay chị Tính yêu cầu chia tài sản thì ông bà xác định chị Tính không có gì để chia, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Về công nợ: Vợ chồng anh Việt, chị Tính có vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, chi nhánh Bắc Ninh số tiền 500.000.000đ để xây phòng trọ, có thế chấp Quyền sử dụng đất thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong. Nguồn gốc đất là của các cụ để lại cho ông bà, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông bà.

Từ khi vay Ngân hàng chị Tính mới trả cho Ngân hàng được 18.000.000đ tiền gốc. Từ khi chị Tính bỏ về nhà đẻ, hàng tháng anh Việt vẫn trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Hiện nay còn nợ Ngân hàng khoảng 378.000.000đ tiền gốc.

Nay chị Tính yêu cầu Tòa án giải quyết phần công nợ thì ông bà cho rằng chị Tính không có quyền gì để giải quyết công nợ vì số đồ ông bà đang thế chấp Ngân hàng thì ông bà phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

2. Anh Nguyễn Văn Nam trình bày: Thửa đất số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong nguồn gốc là của các cụ để lại cho bố mẹ anh, đã được cấp Giấy CNQSD đất tên bố mẹ anh. Trên đất bố mẹ anh có xây 01

ngôi nhà 3 tầng gồm 13 phòng trọ để bố mẹ anh cho thuê và 01 ngôi nhà ngói 3 gian để bố mẹ anh ở. Ngoài ra vợ chồng anh Việt, chị Tính có xây 10 phòng trọ khép kín và 10 phòng trọ không khép kín cũng trên thửa đất này.

Anh lấy vợ từ năm 2013, hiện nay 2 vợ chồng anh đang sống tại thửa đất khác cũng ở cùng thôn Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong.

Khi anh Việt, chị Tính vay Ngân hàng số tiền 500.000.000đ, anh và bố mẹ anh có ký thế chấp thửa đất 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong để vay Ngân hàng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

3. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Petrolimex là bà Nguyễn Thị Hoa trình bày: Ngày 12/5/2016 Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex có ký 01 hợp đồng tín dụng với vợ chồng anh Nguyễn Văn Việt, chị Nguyễn Thị Tính. Nội dung Ngân hàng cho anh Việt, chị Tính vay số tiền 700.000.000đ, nhưng anh Việt, chị Tính chỉ ký nhận nợ số tiền 500.000.000đ, mục đích xây nhà trọ cho thuê, thời hạn vay 84 tháng (7 năm), lãi suất ban đầu 8,7%/năm, sau 6 tháng điều chỉnh lên 10,6%/năm, có điều chỉnh theo quý 3 tháng 1 lần.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, cùng ngày 12/5/2016 giữa Ngân hàng với anh Việt, chị Tính và ông Sơn, bà Viện có ký 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong. Đất đã được UBND huyện Phong cấp Giấy CNQSD đất tên họ ông Nguyễn Văn Sơn. Quá trình trả nợ anh Việt vẫn trả nợ đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày xét xử 29/10/2018 anh Việt, chị Tính còn nợ Ngân hàng số tiền phải trả là 372.447.983đ, trong đó: Nợ gốc là 351.856.000đ; lãi trong hạn là 310.806đ; phạt hoàn lãi suất ưu đãi là 15.003.337đ; phí trả nợ trước hạn là 5.277.840đ.

Nay anh Việt, chị Tính ly hôn. Mặc dù anh Việt, chị Tính vẫn đang thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, theo quy định của Ngân hàng khi khách hàng ly hôn phải trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu anh Việt, chị Tính phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 351.856.000đ; lãi trong hạn là 310.806đ; phạt hoàn lãi suất ưu đãi là 15.003.337đ; phí trả nợ trước hạn là 5.277.840đ. Tổng cộng là 372.447.983đ.

Nếu anh Việt, chị Tính không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Việt và chị Nguyễn Thị Tính.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị Tính nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Trọng Vinh và Nguyễn Khánh Linh. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Đề nghị giao cho anh Việt được sở hữu 10 phòng trọ không khép kín và 10 phòng trọ khép kín trên thửa đất số 107, tờ bản đồ không số, diện tích

454m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong. Anh Việt phải có nghĩa vụ trích trả chênh lệch cho chị Tính ½ giá trị tài sản.

- Về công nợ: Đề nghị anh Việt, chị Tính mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Nguyễn Văn Việt, chị Nguyễn Thị Tính chung sống với nhau ngày 21/02/2011 (âm lịch). Tại quyển sổ số: 01/TP-HT-2013-KH mở ngày 18/01/2013, khóa ngày 27/12/2013, trang số 18 có thể hiện anh Nguyễn Văn Việt, chị Nguyễn Thị Tính có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2013, do vậy cần xác định anh Việt, chị Tính có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả hai đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn là do kinh tế. Phía anh Việt trình bày chị Tính không có tình cảm với chồng, đòi nắm giữ, quản lý kinh tế, kinh tế không minh bạch. Phía chị Tính cho rằng bố chồng yêu cầu chị phải đưa cho bố chồng quản lý tiền thu từ phòng trọ, do vậy hai bên đã nảy sinh mâu thuẫn cãi và nhau, vợ chồng sống ly thân từ ngày 18/02/2017 đến nay. Anh Việt xin ly hôn, chị Tính cũng đồng ý. Xét sự thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trọng Vinh, sinh ngày 40/4/2012 và Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 20/5/2014. Hiện 2 con đang sống với chị Tính. Khi ly hôn chị Tính có nguyện vọng được nuôi cả 2 con, nếu anh Việt xin nuôi cả 2 con thì chị Tính không đồng ý, vì từ khi vợ chồng sống ly thân anh Việt không quan tâm đến các con, không đưa cho cho chị một đồng nào để chị nuôi con. Mặt khác khi chị Tính về nhà đẻ, bố mẹ chị xây cho chị 01 ngôi nhà 3 tầng trên ½ thửa đất số 205, tờ bản đồ 29, diện tích 111,0m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong (đất của bố mẹ chị Tính) để 3 mẹ con chị ở, hiện 2 con chị đang sống ổn định, các cháu được chăm sóc chu đáo và phát triển tốt. Anh Việt cũng xin nuôi cả 2 con, nếu không được thì anh xin nuôi 1 con. Nay chị Tính xin nuôi cả 2 con thì anh cũng đồng ý, nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy 2 con đang sống với chị Tính, các cháu vẫn mạnh khỏe và phát triển tốt, anh Việt cũng đồng ý cho chị Tính nuôi cả 2 con, để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn, xét sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, cần chấp nhận, giao cho chị Tính tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Trọng Vinh và Nguyễn Khánh Linh. Chị Tính không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh Việt, chị Tính có xây được 10 phòng trọ 2 tầng không khép kín và 10 phòng trọ khép kín trên thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất là thửa số 88, tờ bản đồ 29, diện tích 474m<sup>2</sup> tại thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Đất đã được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Sơn.

Tài sản sinh hoạt gồm có: 01 tủ thờ, 01 kệ tivi, 01 két sắt, 02 giường đôi kềm, 01 máy giặt Sony, ngoài ra không còn gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2018 chị Tính yêu cầu chia tài sản sinh hoạt là 01 tủ thờ, 01 kệ tivi, 01 két sắt, 02 giường đôi kềm, 01 máy giặt Sony.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2018 chị Tính không yêu cầu Tòa án giải quyết những tài sản sinh hoạt, do vậy không xem xét.

Xét thấy, tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ thì thấy: 10 phòng trọ không khép kín có tổng diện tích 148,5m<sup>2</sup> trị giá 401.098.000đ; 10 phòng trọ khép kín có tổng diện tích 187m<sup>2</sup> trị giá 518.700.000đ, tổng cộng là 919.798.000đ. Nay chị Tính yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ chấp nhận. Xét thấy, hai người có công sức bằng nhau, khi ly hôn cần chia đôi. Xét thấy 20 phòng trọ nằm trên thửa đất của ông Nguyễn Văn Sơn. Nay ly hôn nghĩ cần giao cho anh Việt được sở hữu 20 phòng trọ, nhưng anh Việt phải có nghĩa vụ trích trả chênh lệch tài sản cho chị Tính ½ giá trị tài sản khoảng 459.899.000đ cũng là phù hợp pháp luật.

- Về công nợ: Ngày 12/5/2016 anh Việt, chị Tính có vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số tiền 500.000.000đ, có thể chấp Quyền sử dụng đất thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2004 là thửa số 88, tờ bản đồ 29, diện tích 474m<sup>2</sup> tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong. Từ khi vay đến ngày 28/11/2016 vợ chồng đã trả cho Ngân hàng được 18.518.000đ tiền gốc.

Tháng 02/2017 chị Tính bỏ về nhà đẻ, anh Việt tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử là 129.626.000đ tiền gốc, hiện còn nợ 351.856.000đ tiền gốc.

Nay ly hôn chị Tính yêu cầu mỗi người phải có nghĩa vụ trả ½ số nợ trên. Ngân hàng yêu cầu cả hai đương sự phải trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Xét thấy anh Việt, chị Tính nợ Ngân hàng 500.000.000đ, vợ chồng đã trả được 18.518.000đ, còn nợ Ngân hàng 481.482.000đ. Khi ly hôn mỗi người phải có nghĩa vụ trả ½ số nợ là 240.741.000đ.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần giao cho anh Việt được quyền sở hữu 10 phòng trọ không khép kín có tổng diện tích 148,5m<sup>2</sup> và 10 phòng trọ khép kín có tổng diện tích 187m<sup>2</sup>, tổng giá trị 919.798.000đ, nhưng anh Việt phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Petrolimex số tiền gốc là 481.482.000đ, đã trả được 129.626.000đ, còn phải trả số tiền gốc là 351.856.000đ và lãi kèm theo, anh Việt phải có nghĩa vụ trích trả chênh lệch tài sản cho chị Tính số tiền 89.532.000đ cũng là thỏa đáng.

Ngân hàng TMCP Petrolimex yêu cầu anh Việt, chị Tính phải trả số tiền phạt hoàn lãi suất ưu đãi là 15.003.337đ; phí trả nợ trước hạn là 5.277.840đ, tổng là 20.281.177đ. Xét thấy các đương sự vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng, do vậy yêu cầu của Ngân hàng là không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điều 51, 56, 59, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 157, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Việt và chị Nguyễn Thị Tính.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Tính tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con 02 chung là Nguyễn Trọng Vinh, sinh ngày 30/4/2012 và Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 20/5/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu. Anh Việt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Việt được quyền sở hữu 10 phòng trọ không khép kín có tổng diện tích 148,5m<sup>2</sup> và 10 phòng trọ khép kín có tổng diện tích 187m<sup>2</sup> trên thửa đất số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất là thửa số 88, tờ bản đồ 29, diện tích 474m<sup>2</sup>) tại thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Anh Việt phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Petrolimex số tiền gốc là 351.856.000đ, lãi trong hạn là 310.806đ. Anh Việt phải có nghĩa vụ trích trả chênh lệch tài sản cho chị Tính số tiền 89.532.000đ.

Khi anh Việt trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Petrolimex thì Ngân hàng phải trả Giấy chứng nhận quyền dụng đất số R 190934 do UBND huyện Yên Phong đã cấp ngày 27/3/2002 thửa số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2004 là thửa số 88, tờ bản đồ 29, diện tích 474m<sup>2</sup>) tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cho ông Nguyễn Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Viện.

Trường hợp anh Việt chưa trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 107, tờ bản đồ không số, diện tích 454m<sup>2</sup> (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2004 là thửa số 88, tờ bản đồ 29, diện tích 474m<sup>2</sup>) và tài sản trên đất tại Trần Xá, Yên Trung, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo trả số nợ gốc và lãi kèm theo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Anh Việt phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền thực tế đã vay cùng với khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 30/10/2018 đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

4. Bác yêu cầu của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex đòi anh Việt, chị Tính phải trả khoản tiền phạt hoàn lãi suất ưu đãi là 15.003.337đ; phí trả nợ trước hạn là 5.277.840đ.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Anh Việt, chị Tính mỗi người phải chịu 2.250.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. (Xác nhận chị Tính đã nộp 4.500.000đ, anh Việt phải trả cho chị Tính 2.250.000đ).

6. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Việt phải chịu 300.000đ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm; 13.351.000đ án phí chia tài sản và 8.804.000đ án phí trả nợ. (Được trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 03746, ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Yên Phong). Anh Việt còn phải nộp tiếp 22.155.000đ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Tính phải chịu 13.351.000đ án phí chia tài sản và 8.804.000đ án phí trả nợ. (Được trừ số tiền 16.400.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 03774, ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong). Chị Tính còn phải nộp tiếp 5.755.000đ tiền án phí.

Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex phải chịu 1.014.000đ án phí bác yêu cầu. (Được trừ số tiền 9.725.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 03897, ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong). Hoàn trả cho Ngân hàng 8.711.000đ tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND h. Yên Phong.
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**Trần Ngọc Anh**







